

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 14LT/EB/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0936303436 Fax:

E-mail: maunt@lamtruongco.com

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Ngày Cấp/Nơi cấp:
..... (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Sữa đậu nành hữu cơ nguyên chất**

2. Thành phần: Nước lọc, đậu nành hữu cơ (13%), xi-rô gạo hữu cơ, dầu hướng dương hữu cơ, muối biển.

Sản phẩm có chứa chứa đậu nành.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng từ ngày sản xuất, Xem ngày/tháng/năm trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Dung tích :1L/ hộp.

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng trực tiếp trong bao bì hộp giấy. Chất liệu bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: **Pureharvest**

Địa chỉ: **35 Lardner Road, Drouin, Victoria, 3818, Australia.**

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Theo phụ lục đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm



Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

QCVN 6-2:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 05 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



LÊ BÌNH HÒA (PAUL LÊ)
Vice President
Import & Export Division







INGREDIENTS

Filtered water, organic whole soya beans (13%),
organic rice syrup, organic high oleic sunflower oil, sea salt.
Contains Soy

NUTRITION INFORMATION

Servings per package : 4
Serving size : 250mL

	Quantity per Serving	Quantity per 100mL
Energy	593 kJ	237 kJ
Protein, total	7.50 g	3.00 g
- Gluten	NIL	NIL
Fat, total	7.00 g	2.80 g
- Saturated	0.75 g	0.30 g
- Trans	LESS THAN 1 g	LESS THAN 1 g
- Polyunsaturated	2.50 g	1.00 g
- Monounsaturated	3.50 g	1.40 g
Cholesterol	NIL	NIL
Carbohydrate	12.00 g	4.80 g
- Sugars	4.25 g	1.70 g
- Lactose	NIL	Not Detected
- Galactose	NIL	Not Detected
Dietary Fibre	LESS THAN 1 g	Not Detected
Sodium	90 mg	36 mg
Calcium	25 mg	10 mg

**NOT SUITABLE AS A COMPLETE
MILK REPLACEMENT FOR CHILDREN
UNDER 5 YEARS OF AGE.**



Organic certification assures compliance with
national organic production standards and
allows trace back of all products to their origin



Made in Australia
from at least 75%
Australian ingredients



PUREHARVEST



We at Pureharvest wish to thank you for purchasing this quality organic product. Please enjoy it.

If for any reason this product is unsatisfactory, we will happily refund the full price and postage. Please send batch details printed on the top of carton to:

Pureharvest Customer Services
PO Box 178, Drouin, Vic. 3818, Australia.



SHAKE
WELL
BEFORE
OPENING



SERVE CHILLED



ONCE OPENED KEEP
REFRIGERATED AT OR BELOW
4°C AND USE WITHIN 3-4 DAYS

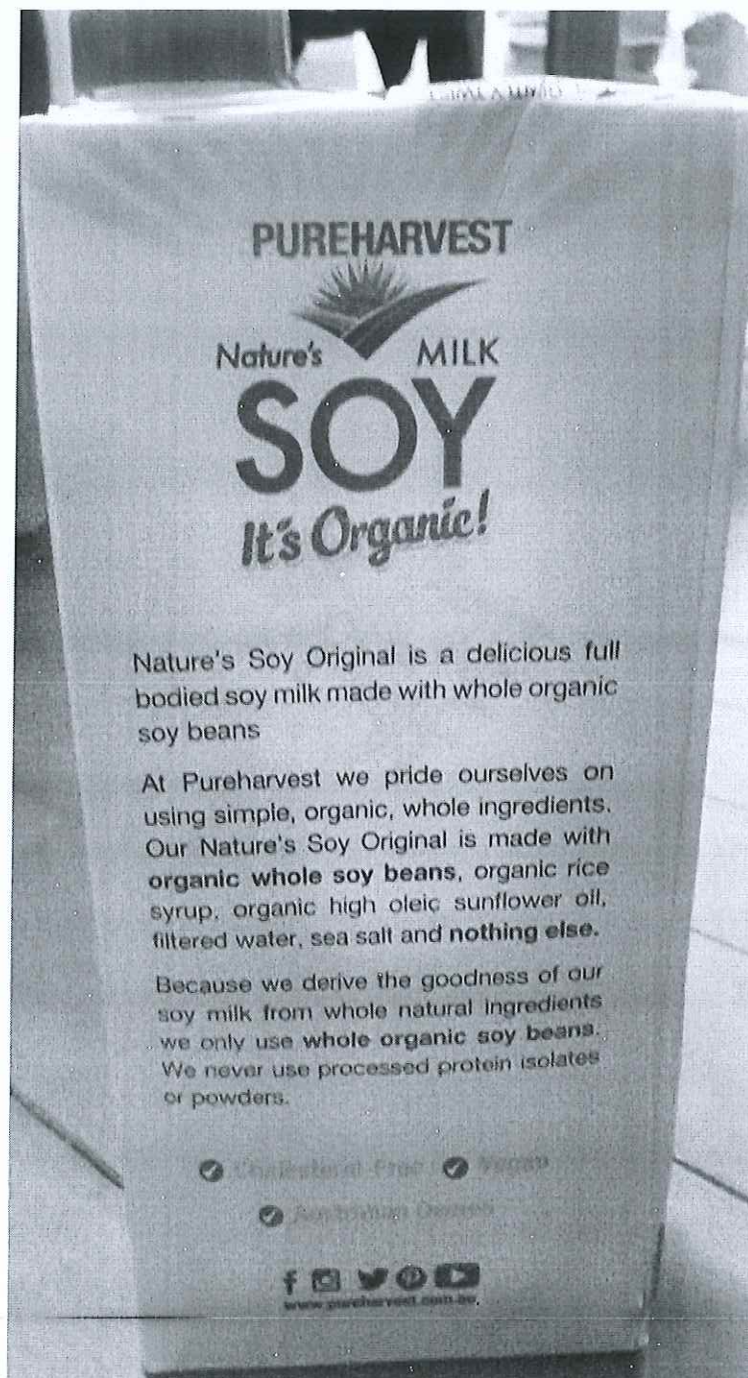
- ✓ PLEASE RECYCLE THIS CARTON
- ✓ DON'T LITTER OUR PLANET
- ✓ HELP CONSERVE OUR ENERGY AND RESOURCES

Manufactured and Distributed by: Pureharvest
35 Lerdner Road, Drouin, Victoria, 3818, Australia
+61 (0)3 5625 6100 www.pureharvest.com.au

*"Live your beliefs and you
can turn the world around."*
Henry Thoreau

**GMO
FREE**







NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Sữa đậu nành hữu cơ nguyên chất

Thành phần: Nước lọc, đậu nành hữu cơ (13%), xi-rô gạo hữu cơ, dầu hướng dương hữu cơ, muối

Sản phẩm có chứa chứa đậu nành.

Xuất xứ: Úc

Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Dung tích 1L/ hộp.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đóng trực tiếp trong bao bì hộp giấy. Chất liệu bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ Y Tế.

Hạn sử dụng: 12 tháng từ ngày sản xuất, Xem ngày/tháng/năm trên bao bì.

Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Dùng trực tiếp theo nhu cầu
- Dùng ngay khi mở nắp.
- Bảo quản nơi thoáng mát.
- **Cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn sử dụng.

Nhà Sản xuất: Pureharvest

Địa chỉ: 35 Lardner Road, Drouin, Victoria, 3818, Australia.

Xuất khẩu bởi: Lawand trade (Australia) PTY LTD, Unit no 14, 1 International drive, West meadows, 3049 Australia

Đơn vị nhập khẩu, Phân phối và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0105696842

Số TCB: 14LT/EB/2019



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu

743-2019-00039273

Mã số kết quả

AR-19-VD-045394-01-VI / EUVNHC-00069378


Công Ty TNHH Dịch Vụ EB

Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 1
Quận Phú Nhuận
Thành Phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Tên mẫu:

Sữa đậu nành hữu cơ nguyên chất

Tình trạng mẫu:

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu:

24/05/2019

Thời gian thử nghiệm:

24/05/2019 - 28/05/2019

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:

31/05/2019

Mã số PO của khách hàng:

GG8T190523467



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD344 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ml	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD385 VD (a) <i>Tổng số nấm men, nấm mốc</i>	cfu/ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD0GA VD <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ml	Ref EN ISO 16266:2006	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD0G4 VD (a) <i>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</i>	cfu/ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD0G8 VD <i>Faecal Streptococci (enterococci)</i>	cfu/ml	Ref TCVN 6189-2: 2009 (ISO 7899-2:2000)	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD0G7 VD (a)(d) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
9	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.02)

Kết quả của những chỉ tiêu đã kiểm nghiệm phù hợp với QCVN 6-2:2010/BYT-Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản Xuất



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 07/06/2019

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (d) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chỉ Định Thử Nghiệm Thức Ăn Chăn Nuôi